TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/DS-ST
Ngày: 12/8/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Sang

2. Bà Thi Thị Thanh Trúc

- ***Thư ký phiên tòa***: Châu Thị Phượng Liên, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Nguyễn Văn Trường – Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 402/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Thạch Kh, sinh năm 1963 (có mặt)
Địa chỉ: ấp Bàu Sơn, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
2. Bị đơn: Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1979 (có mặt)
Địa chỉ: ấp Đa Hòa, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của ông Thạch Kh như sau:

Vào ngày 28/11/2022 ông có cho bà Lê Thị Ngọc H vay số tiền 15.000.000 đồng. Lãi suất ngày 20.000 đồng/ 1 triệu, có làm biên nhận. Sau khi vay bà H đã đóng lãi được 2.000.000 đồng cho đến nay. Đến tháng 6/2023 bà H trả cho ông được 7.000.000 đồng vốn. Còn nợ lại 8.000.000 đồng đến nay không trả. Nay ông yêu cầu bà H trả cho ông 8.000.000 đồng, lãi 10%/năm kể từ tháng 6/2023 cho đến nay.

Theo lời trình bày của bà Lê Thị Ngọc H như sau:

Bà có vay của ông Thạch Kh 15.000.000 đồng, lãi 20.000 đồng/ 1 triệu/ ngày, cứ 10 ngày đóng lãi một lần là 2.000.000 đồng. Bà đóng được 3 tháng thì không có tiền đóng nữa nên ông Kh bớt lãi còn tháng 1.500.000 đồng, bà đóng lãi đến tháng

4/2023 thì ngưng đóng, khoảng 2 tháng sau ông Kh dẫn theo hai người tên là Thi và Đăng nói tiền của ông cho bà vay là tiền của ông Thi và Đăng đề nghị bà H phải trả cho Đăng và Thi không phải trả cho ông nữa. Bà H có hỏi rằng lại ông Kh "là trả cho hai người này không phải trả cho anh phải không", thì ông Kh ừ và cho số điện thoại kêu bà có tiền thì điện cho người này. Bà mới nói với Đăng hẹn tới vụ lúa mới có trả. Bà cũng không nhớ ngày tháng nhưng cách nay khoảng 4 tháng thì Đăng có đến nhà bà lấy tiền, bà không có đủ nên năn nỉ thì anh Đăng nói" anh Kh lấy lãi nhiều rồi nên chị trả cho tôi 4.000.000 đồng thôi, còn lại 4.000.000 đồng tôi cho chị" nên bà trả 4.000.000 đồng cho Đăng xong có sự chứng kiến của Cọt ở cùng xóm. Bà trả được 01 tuần thì ông Kh qua lấy tiền, bà nói" anh giao cho tôi trả ông Đăng thì tôi trả rồi sao lại đòi tôi nữa" ông Kh nói" trả sao không cho tôi biết, tôi đi thưa". Nay ông Kh khởi kiện yêu cầu bà trả 8.000.000 đồng là bà không đồng ý.

Tại phiên tòa hôm nay

Ông Thạch Kh trình bày: Ông có dẫn Thi ở phường 9 đến nhà bà H nói là tiền của ông Thi yêu cầu bà trả cho ông Thi, còn Đăng đi theo ông Thi và ông, ông không có kêu đưa cho Đăng, bà H không đưa cho ông Thi mà đưa cho Đăng không điện cho ông biết là ông không đồng ý. Số tiền lãi ông nhận từ bà H có 2.500.000 đồng. Bà H cho là đóng lãi cho ông đến tháng 4/2023 là hoàn toàn không có. Ông vẫn giữ quan điểm khởi kiện yêu cầu bà H trả cho ông 8.000.000 đồng. Lãi 10%/năm kể từ tháng 6/2023 cho đến nay.

Bà Lê Thị Ngọc H trình bày: Bà trả tiền cho ông Đăng là do ông Kh nói vì ông dẫn ông Đăng và ông Thi tới nhà bà. Còn việc ông Kh nói không có bớt cho bà như Đăng nói thì bà đồng ý trả 4.000.000 đồng còn lại, còn yêu cầu bà trả phải 8.000.000 đồng là bà không đồng ý. Bà yêu cầu tính lãi thep quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Thạch Kh. Buộc bà H trả cho ông Kh 4.000.000 đồng. Về án phí buộc các đương sự nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự "Tranh chấp hợp đồng vay". Bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thẩm quyền giải quyết của Tòa Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa đủ căn cứ xét xử vụ án.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Kh. Hội đồng xử án xét thấy:

[1] Vào ngày 28/11/2022 ông Kh có cho bà Lê Thị Ngọc H vay số tiền 15.000.000 đồng, có làm biên nhận, bà H cũng thừa nhận nên hợp đồng vay nợ giữa ông Kh và bà H là có thật. Sau khi vay bà H đã trả được 7.000.000 đồng vốn. Còn nợ lại 8.000.000 đồng không có trả thì phía ông Kh có dẫn người đến đòi nợ người đó tên là Thi và Đăng, ông Kh yêu cầu bà H phải trả cho hai người này (ông Khonne có lời khai thừa nhận). Khoảng vài tháng sau thì Đăng có đến nhà bà H lấy số tiền 4.000.000 đồng, bà H đã trả cho Đăng số tiền 4.000.000 đồng. Một tuần sau kể từ ngày trả tiền cho Đăng ông Kh đến đòi nợ và cho rằng bà H trả cho Đăng không thông qua cho ông biết ông không đồng ý. Hội đồng xử án xét thấy việc ông Kh không thừa nhận số tiền bà H trả cho Đăng là không có căn cứ. Bởi vì ông trực tiếp dẫn Thi và Đăng đến nhà bà H đòi nợ và buộc bà H phải có trách nhiệm trả nợ cho Thi và Đăng. Mục đích của ông là dọa bà H trả tiền nhưng khi bà H trả Đăng không giao lại cho ông nên ông diện cớ đỗ lỗi bà H trả không thông báo cho ông biết. Việc ông nói bà H trả cho Thi chứ không kêu trả cho Đăng là do ông nại ra không có chứng cứ gì chứng minh. Lời khai của ông Kh có nhiều mâu thuẫn. Từ những chứng cứ nêu trên cho thấy bà H đã trả cho ông Kh 4.000.000 đồng.

[2] Về lãi suất: Bà H khai cứ 10 ngày đóng lãi một lần là 2.000.000 đồng. Bà đóng được 3 tháng thì không có tiền đóng nữa nên ông Kh bớt lãi còn tháng 1.500.000 đồng, bà đóng lãi đến tháng 4/2023 thì ngưng đóng nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không chấp nhận. Chấp nhận lời khai của ông Kh nhận tiền lãi của bà H 2.500.000 đồng nhưng việc tính lãi của ông Kh là quá cao so với quy định pháp luật nên cần tính lại như sau:

- Ngày 28/11/2022 đến tháng 6/2023 là 7 tháng (15.000.000 đồng x 0,83% x 7 tháng) = 871.500 đồng. Số tiền ông Khonne nhận 2.500.000 đồng trừ lãi 871.500 đồng, còn lại 1.628.500đồng trừ vào vốn.

Số tiền vốn 15.000.000 đồng bà H trả được 8.628.500 đồng (7.000.000 đồng + 1.628.500đồng). Còn lại 6.371.500 đồng.

-Tháng 6/2023 đến ngày xét xử là 14 tháng (6.371.500 đồng x 0.83% x 14 tháng) = 740.368 đồng. Tổng cộng vốn và lãi còn lại là 7.111.868 đồng, bà H trả được 4.000.000 đồng vốn (số tiền Đăng nhận, bà H không nhớ ngày tháng trả). Còn lại 3.111.868 đồng bà H phải trả cho ông Kh.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận.

Quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463; 466; 467; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Kh

Buộc bà Lê Thị Ngọc H phải có trách nhiệm trả cho ông Thạch Kh số tiền 3.111.868đồng (ba triệu, một trăm mười một ngàn, tám trăm sáu mươi tám đồng)

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thạch Kh là người cao tuổi nên được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí. Bà Lê Thị Ngọc H nộp 300.000 đồng

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

**** Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thu Hằng